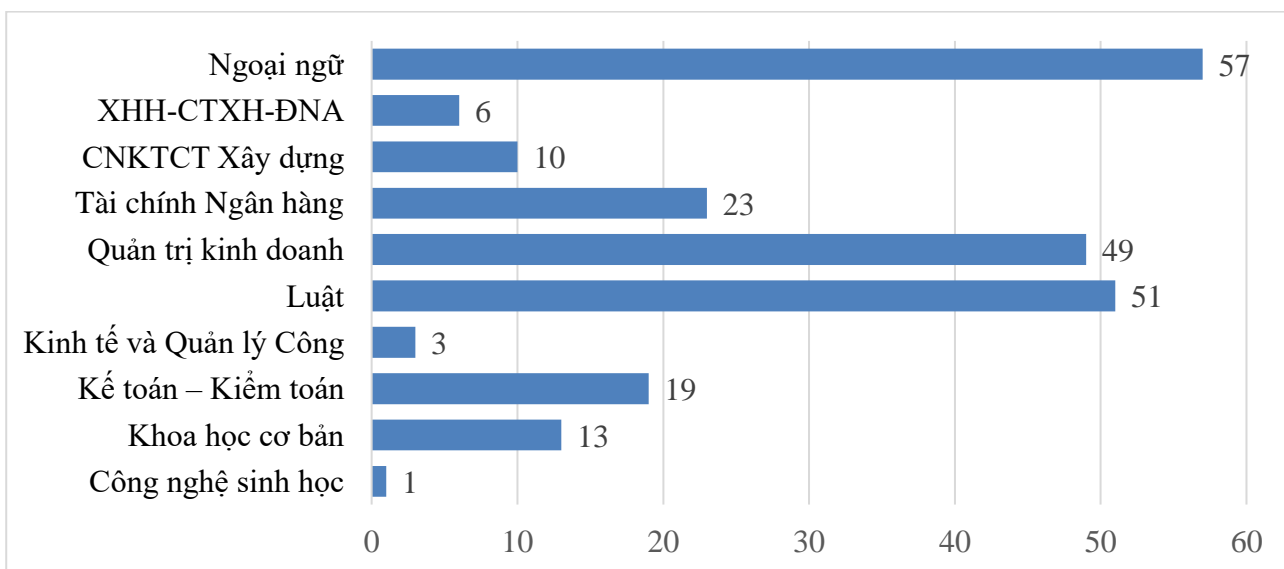


BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN (Năm học 2022 - 2023 học kỳ 2)

1. DỮ LIỆU, ĐỐI TƯỢNG VÀ CÂU HỎI KHẢO SÁT

1.1. DỮ LIỆU KHẢO SÁT

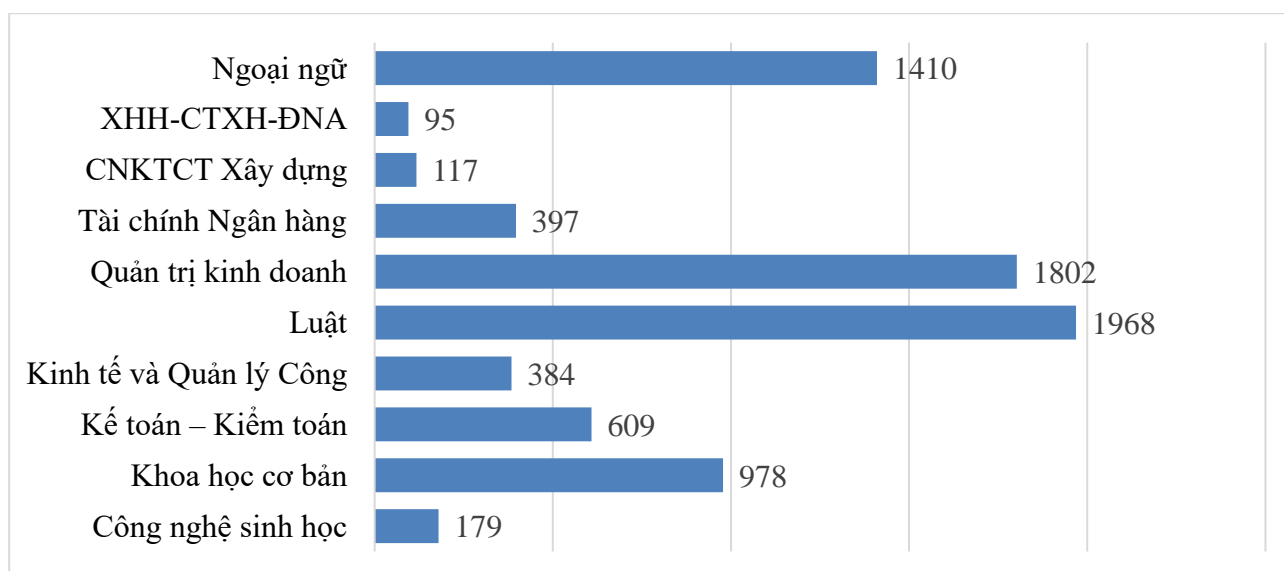
Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo của chương trình cử nhân trực tuyến được thực hiện vào cuối mỗi học kỳ. Dữ liệu được thu thập từ 232 môn học trong học kỳ 2 năm học 2022 – 2023, thuộc 10 Khoa chuyên môn: Công nghệ sinh học, Khoa học cơ bản, Kinh tế và Quản lý Công, Kế toán – Kiểm toán, Tài chính Ngân hàng, Luật, Quản trị kinh doanh, Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á (XHH-CTXH-ĐNA), Ngoại ngữ, Xây dựng.



Hình 1.1: Số lượng môn học triển khai

1.2. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Các sinh viên sẽ trả lời bảng khảo sát trên hệ thống quản lý học tập (LMS) của nhà trường. Trong học kỳ này, có 4736 sinh viên đăng ký môn học, số sinh viên hoàn thành khảo sát là 7939, đạt khoảng 60%.



Hình 2.1: Số lượt tham gia trả lời

1.3. NỘI DUNG BẢNG CÂU HỎI

Bảng khảo sát bao gồm 26 câu hỏi, riêng ngành Ngôn ngữ Anh thêm 04 câu hỏi, được chia thành 2 nhóm chính là:

- Đánh giá về giảng viên: 14 câu hỏi với các nội dung liên quan đến thái độ của giảng viên (khuyến khích người học, tích cực hỗ trợ) và phương pháp giảng dạy/đánh giá.
- Đánh giá về môn học: 12 câu hỏi liên quan đến các nội dung về đề cương, tài liệu phục vụ học tập, hình thức trình bày, riêng ngành Ngôn ngữ Anh có thêm 04 câu hỏi.

Thang điểm đánh giá là từ 1 đến 5: 1 tương ứng với kết quả “Hoàn toàn không đồng ý” và 5 tương ứng với kết quả “Hoàn toàn đồng ý”. Mỗi bảng khảo sát mà sinh viên thực hiện tương ứng với một môn học mà sinh viên đã tham gia trong học kỳ. Nội dung của bảng câu hỏi được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu của Lori Kupczynski và cộng sự (2010) và Ben Arbaugh cùng cộng sự (2013), Omar Smadi và cộng sự (2019).

Nội dung chi tiết của bảng câu hỏi như sau:

	Thang điểm: 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý)
	A- ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN
GV1	Giảng viên khích lệ tôi thể hiện ý kiến cá nhân.
GV2	Giảng viên khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học.
GV3	Giảng viên khuyến khích và hỗ trợ tôi tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học.
GV4	Giảng viên tích cực trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong công việc liên quan đến môn học.
GV5	Giảng viên luôn thể hiện thái độ tích cực, nhiệt tình hỗ trợ tôi khi tôi gặp khó khăn trong hoạt động học tập.
GV6	Giảng viên tôn trọng ý kiến của tôi.

GV7	Giảng viên truyền đạt rõ ràng những nội dung quan trọng của môn học.
GV8	Giảng viên giúp tôi xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn.
GV9	Những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra giúp cho tôi học hỏi thêm các kiến thức bổ ích trong môn học.
GV10	Những hoạt động/yêu cầu của giảng viên giúp tôi phát triển ý thức làm việc nhóm, trách nhiệm trong công việc của bản thân tôi.
GV11	Những chủ đề thảo luận giảng viên đưa ra giúp tôi đào sâu hơn kiến thức đã học.
GV12	Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình.
GV13	Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng.
GV14	Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng.
	B- ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
MH1	Đề cương môn học thể hiện đầy đủ thông tin giúp tôi khái quát được thông tin ban đầu về môn học.
MH2	Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
MH3	Học liệu chính (slide, script, video) thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung.
MH4	Các bài tập và bài kiểm tra đánh giá đúng những mục tiêu học tập.
MH5	Các hoạt động học tập (thảo luận, video conference, bài tập, trò chơi) được thiết kế đáp ứng với mục tiêu của môn học.
MH6	Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.
MH7	Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học.
MH8	Tôi được cung cấp những hướng dẫn và nguồn thông tin cần thiết để giải quyết các vấn đề trong môn học.
MH9	Môn học giúp tôi nâng cao khả năng giải thích/đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế.
MH10	Sau khi học xong, tôi có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học.
MH11	Tôi có thể áp dụng kiến thức đã học vào trong công việc của mình hoặc trong các hoạt động khác.
MH12	Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập.
MHA1	Gói Scorm (Ngành ngôn ngữ Anh) được thiết kế thú vị, thu hút.
MHA2	Video Conference giúp tôi tương tác hiệu quả với giảng viên và các bạn học cùng lớp.
MHA3	Video Conference (Ngành ngôn ngữ Anh) giúp tôi đạt hiệu quả trong việc thực hành các kỹ năng (VD: nghe/nói/đọc/viết...).
MHA4	Video Conference giúp tôi giải đáp thắc mắc trong quá trình học.

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THEO KHOA PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Sinh viên đều trả lời đầy đủ các câu hỏi trong bảng khảo sát nên không có bảng câu hỏi nào bị loại bỏ. Kết quả khảo sát được tổng hợp theo môn học của từng Khoa và sử dụng biểu đồ cột để thể hiện tần số lựa chọn các kết quả trong thang đo từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý). Số lượng bảng hỏi đưa vào thống kê phân tích là 7939.

Nội dung phân tích sẽ tập trung vào 2 đối tượng chính là đánh giá giảng viên và đánh giá nội dung môn học ở từng Khoa.

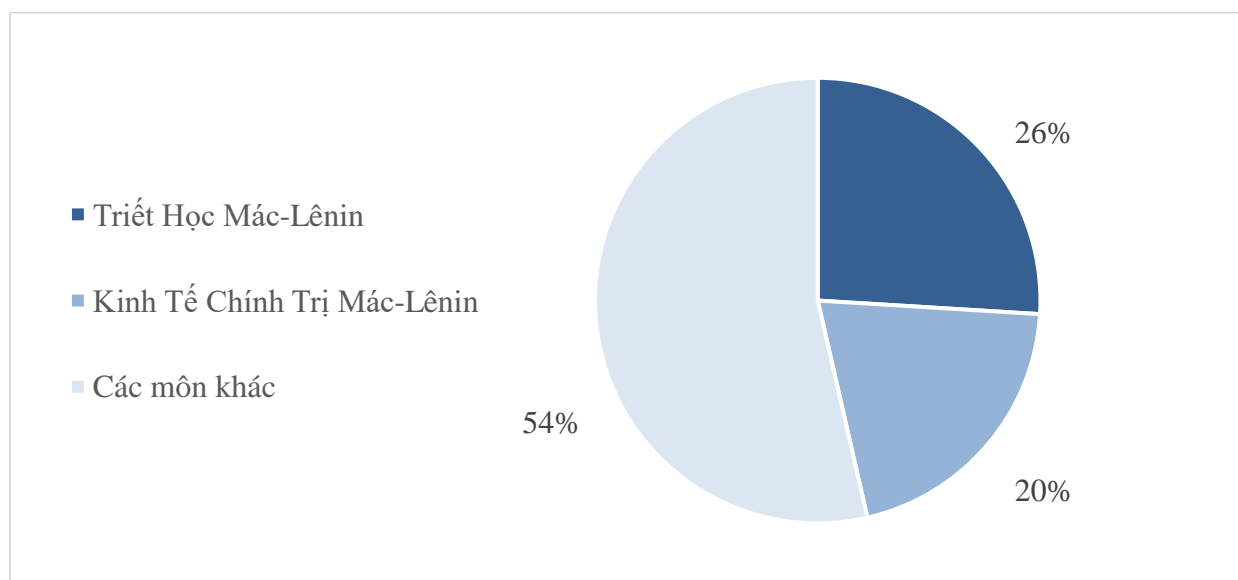
Trong cấu trúc phân tích, đầu tiên ở mỗi Khoa sẽ xác định 2 môn học có số lượng (tỷ lệ) trả lời khảo sát nhiều nhất và trên cơ sở những môn học này kết quả đánh giá bình quân của sinh viên liên quan đến giảng viên và môn học sẽ được xác định là bao nhiêu.

Nội dung phân tích thứ hai sẽ tập trung đến những nội dung sinh viên đánh giá cao nhất và thấp nhất liên quan đến giảng viên và môn học, trên cơ sở xét bình quân của tất cả câu trả lời của sinh viên thuộc Khoa. Dữ liệu được phân tích theo hướng mô tả tần số lựa chọn kết quả thang đo của sinh viên đối với từng khía cạnh của vấn đề.

2.1. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

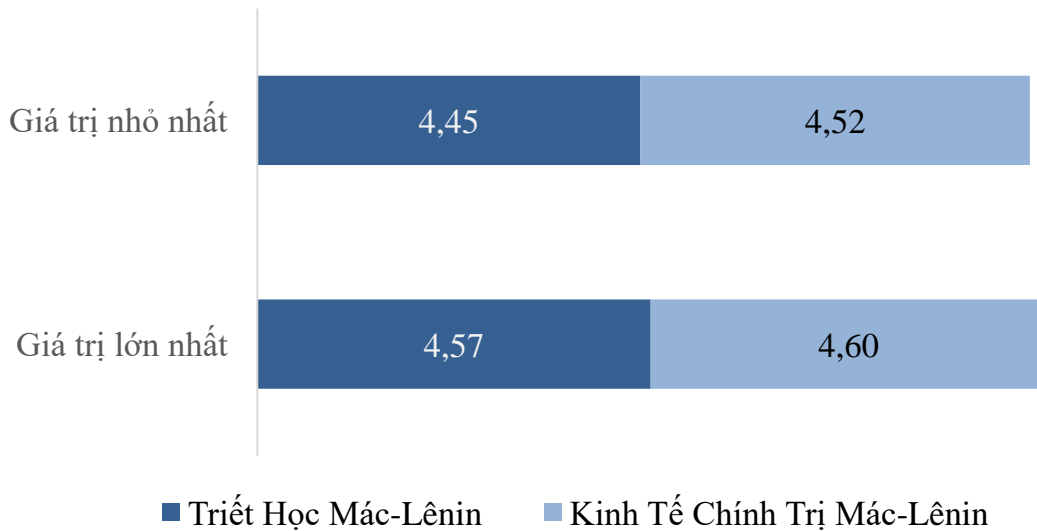
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 13 môn học.
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 978 lượt trả lời.

Về tỷ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỷ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Triết học Mác-Lênin (26%) và Kinh tế chính trị Mác-Lênin (20%). Tổng tỷ lệ của các môn còn lại là 54%.

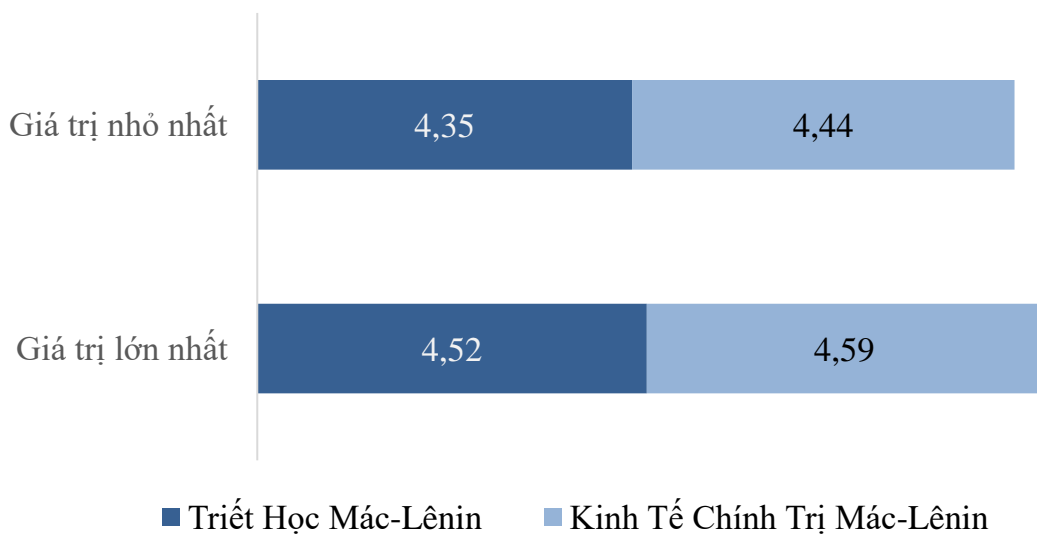


Hình 2.1.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỷ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.



Hình 2.1.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.1.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Khoa học cơ bản, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

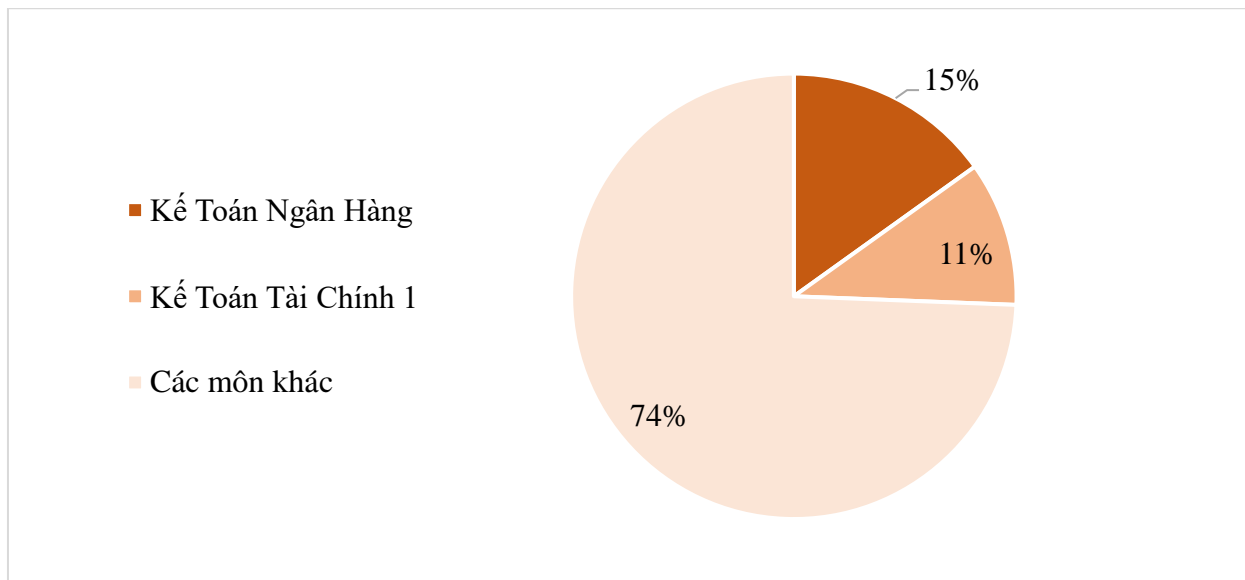
<p>TB cao nhất: 4,53 TB thấp nhất: 4,46</p>	<p>TB cao nhất: 4,49 TB thấp nhất: 4,38</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u> - Giảng viên tôn trọng ý kiến của tôi.	<u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u> - Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
<u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình.	<u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u> - Tôi có thể áp dụng kiến thức đã học vào trong công việc của mình hoặc trong các hoạt động khác.

Trong tổng số 978 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 18 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.2. KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

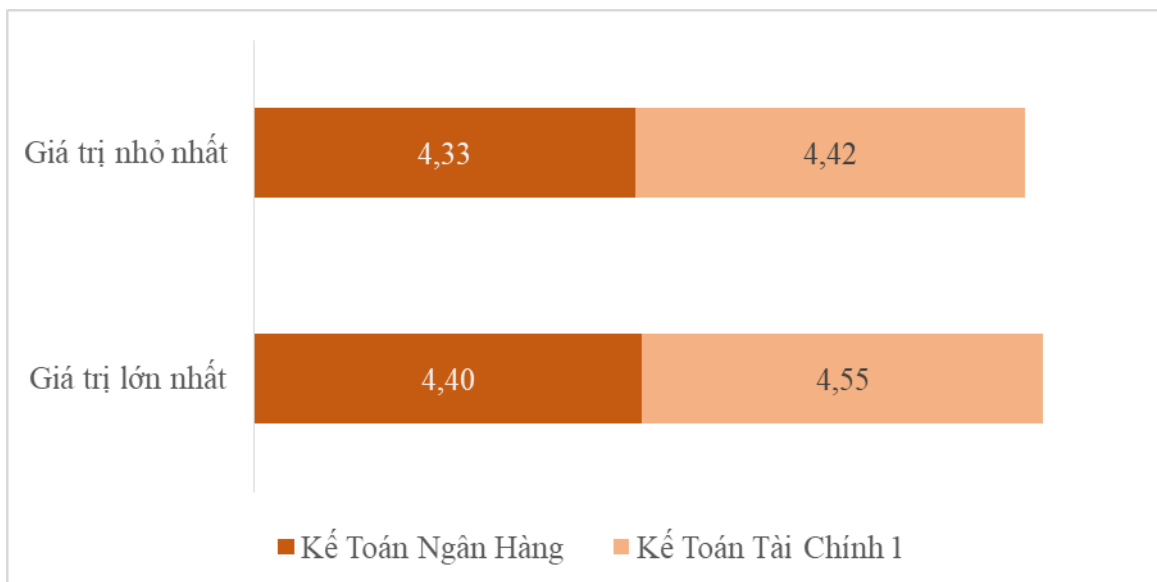
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 19 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 609 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Kế toán Ngân hàng (15%), Kế toán Tài chính 1 (11%). Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 74%.

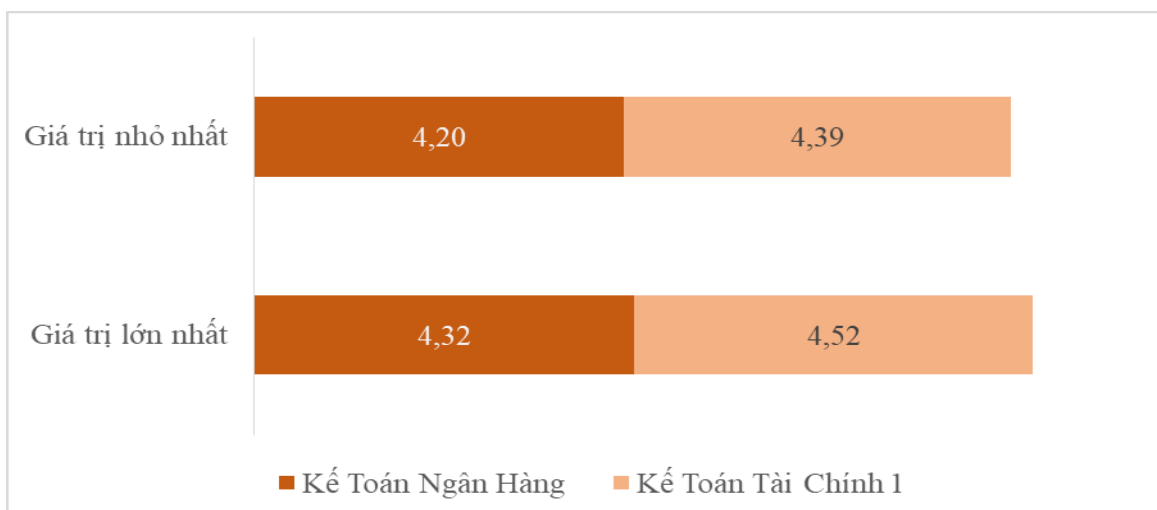


Hình 2.2.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

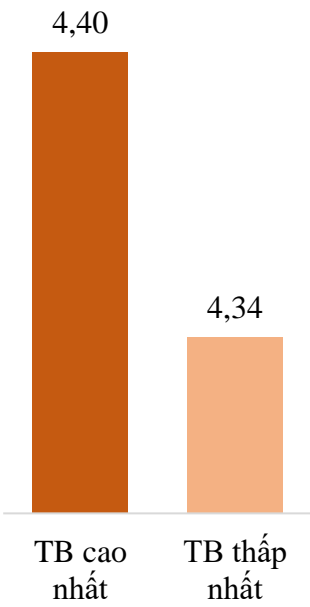
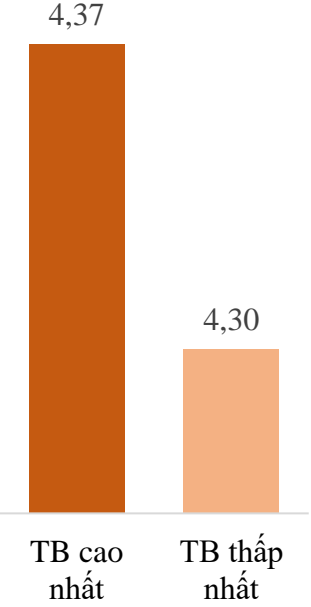


Hình 2.2.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.2.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Kế toán – Kiểm toán, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

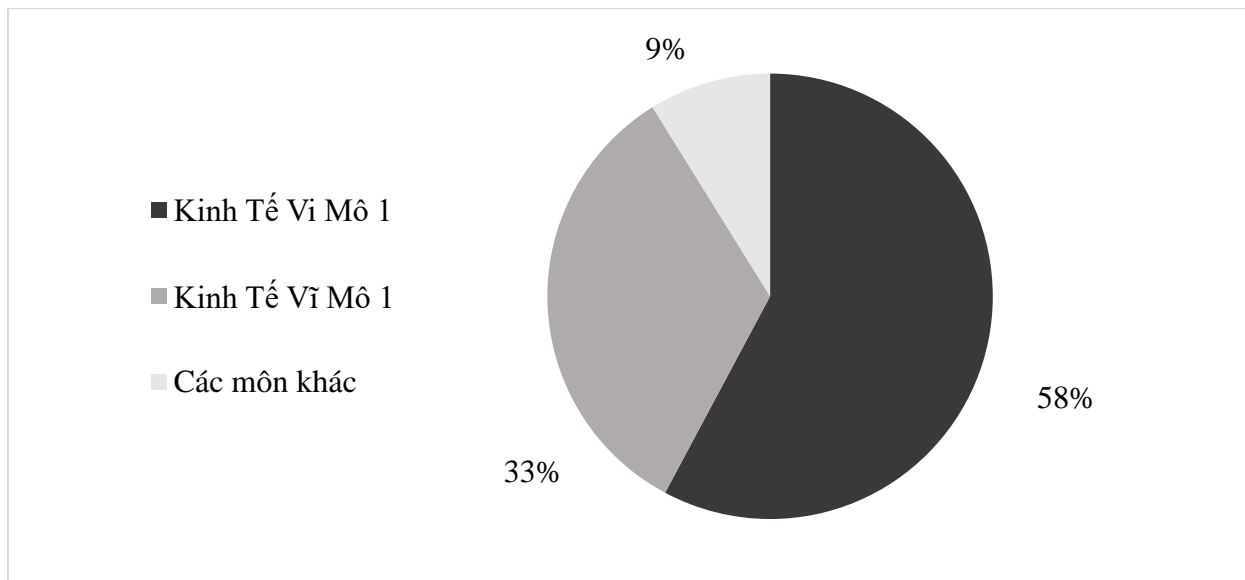
 <p>TB cao nhất: 4,40 TB thấp nhất: 4,34</p>	 <p>TB cao nhất: 4,37 TB thấp nhất: 4,30</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Những chủ đề thảo luận giảng viên đưa ra giúp tôi đào sâu hơn kiến thức đã học. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 609 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 19 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.3. KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG

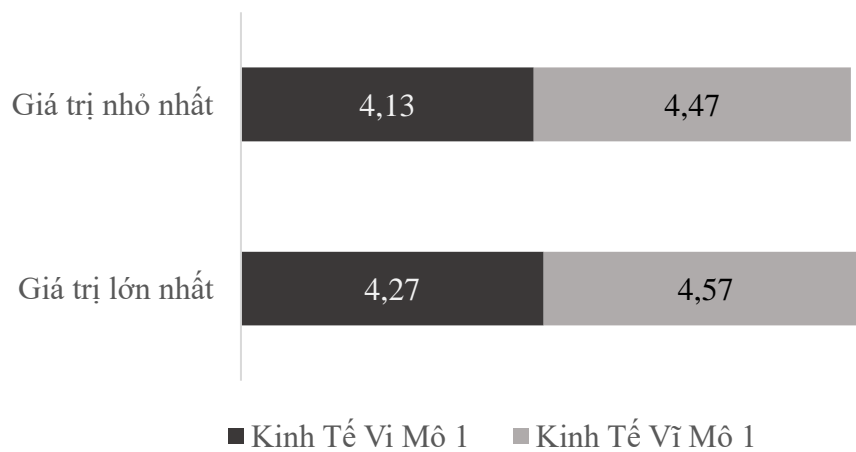
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 03 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 384 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, môn Kinh tế vi mô 1 chiếm 58% lượt trả lời, Kinh tế vĩ mô 1 chiếm 33%. Tổng tỉ lệ các môn còn lại chiếm 9%.

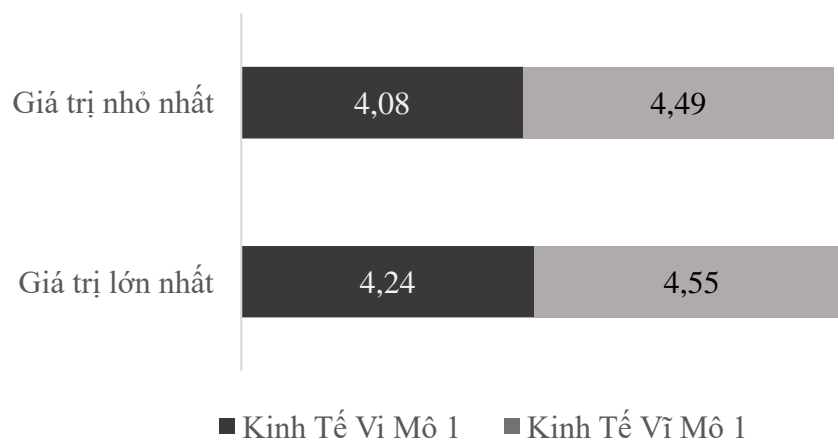


Hình 2.3.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

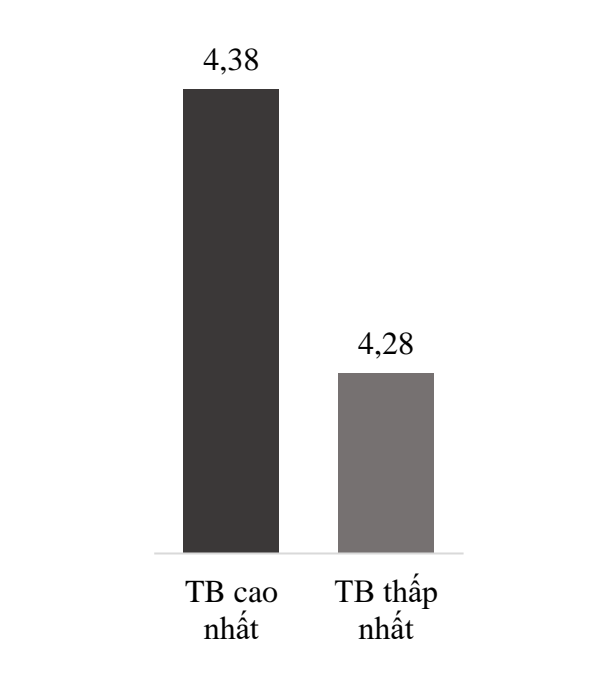
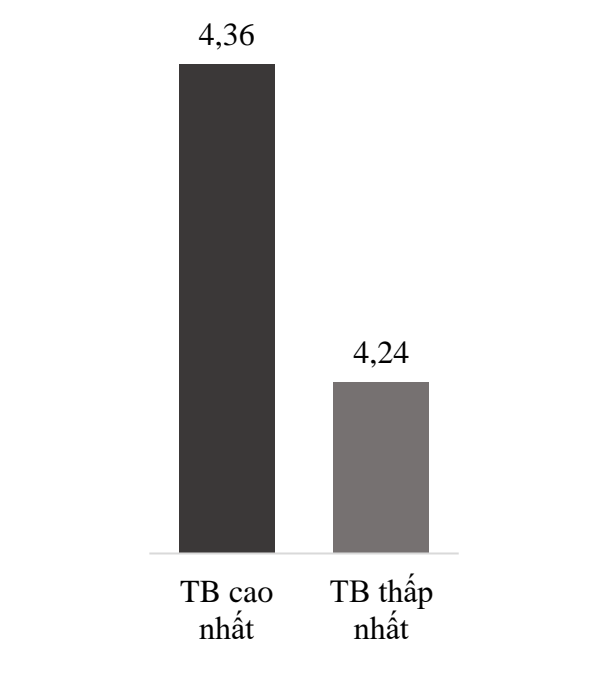


Hình 2.3.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.3.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Kinh tế và Quản lý công, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

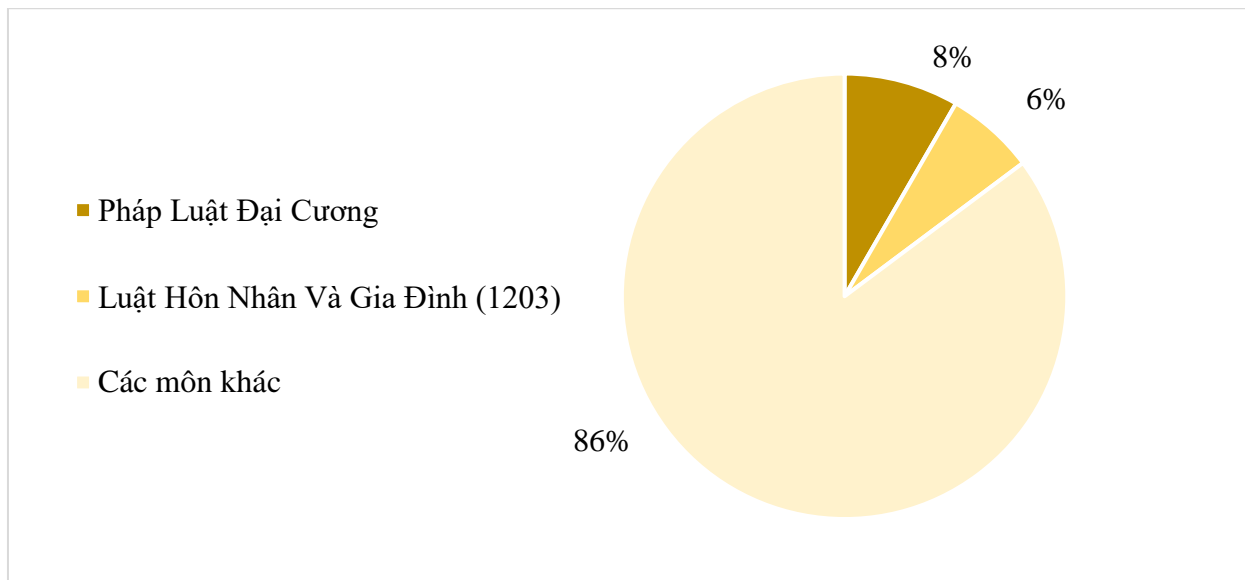
 <p>TB cao nhất: 4,38 TB thấp nhất: 4,28</p>	 <p>TB cao nhất: 4,36 TB thấp nhất: 4,24</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tôn trọng ý kiến của tôi. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tích cực trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong công việc liên quan đến môn học. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 384 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 36 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.4. KHOA LUẬT

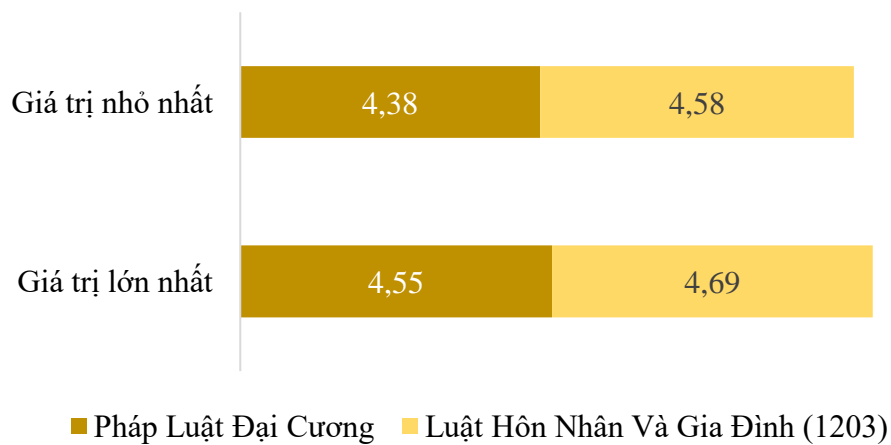
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 51 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 1968 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Pháp Luật Đại Cương (8%), Luật Hôn Nhân và Gia Đình (6%) Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 86%.

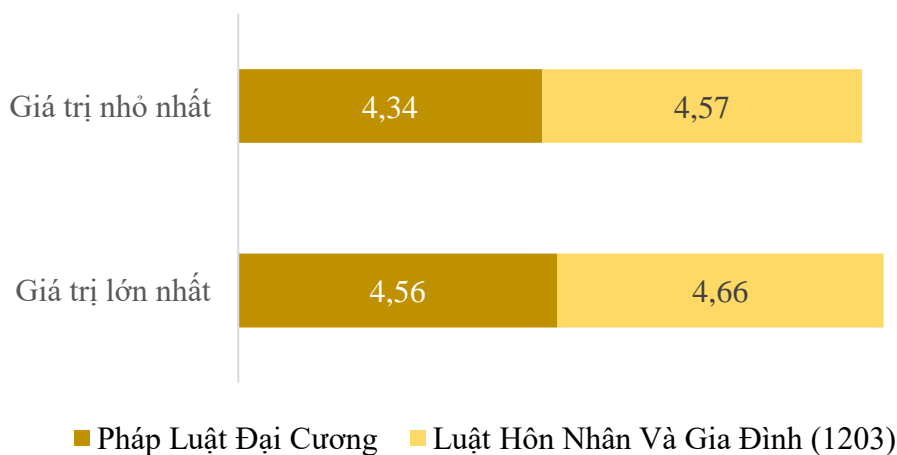


Hình 2.4.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

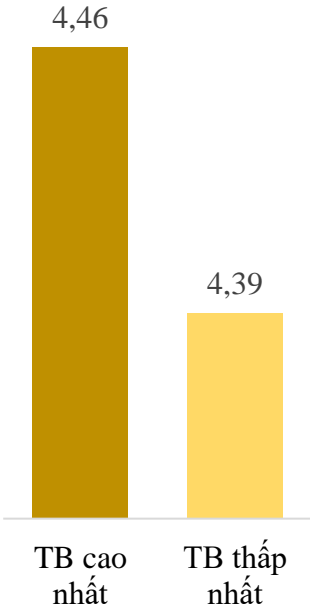
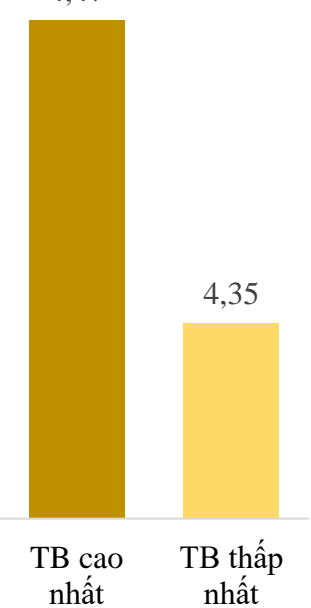


Hình 2.4.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.4.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Luật, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

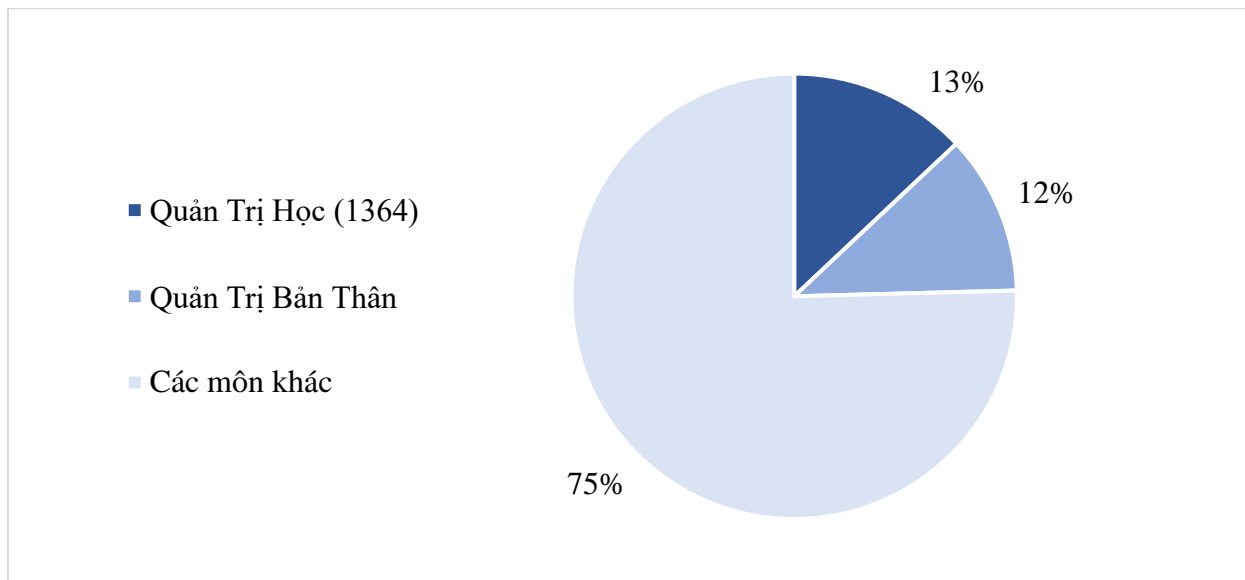
 <p>TB cao nhất: 4,46 TB thấp nhất: 4,39</p>	 <p>TB cao nhất: 4,47 TB thấp nhất: 4,35</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút

Trong tổng số 1968 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 42 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.5. KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

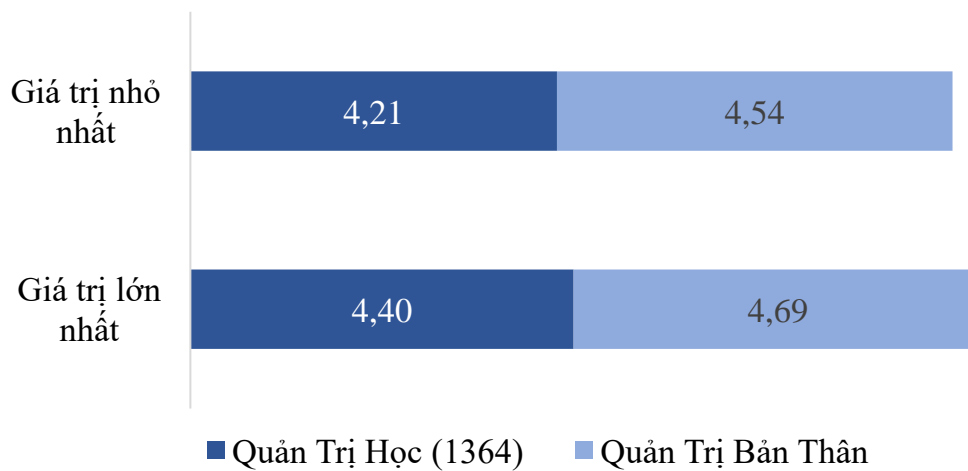
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 49 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 1802 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Quản Trị Học (1364) (13%), Quản Trị Bản Thân (12%). Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 75%.

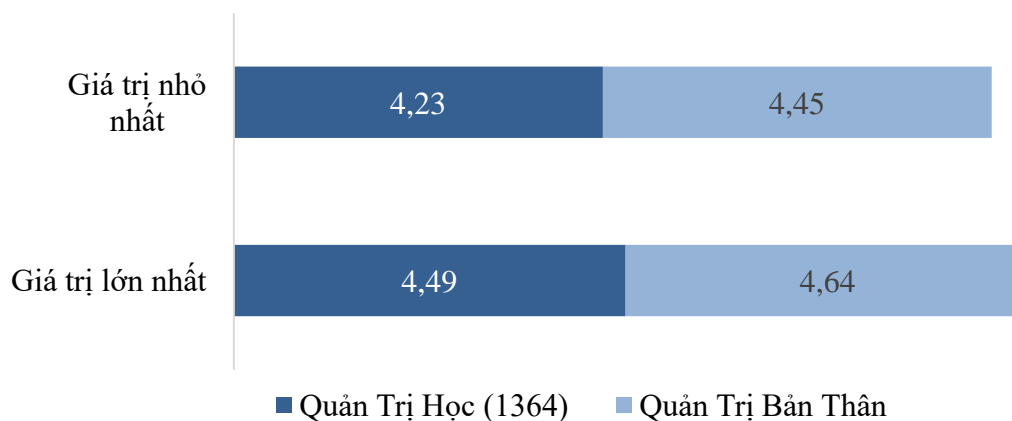


Hình 2.5.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỷ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

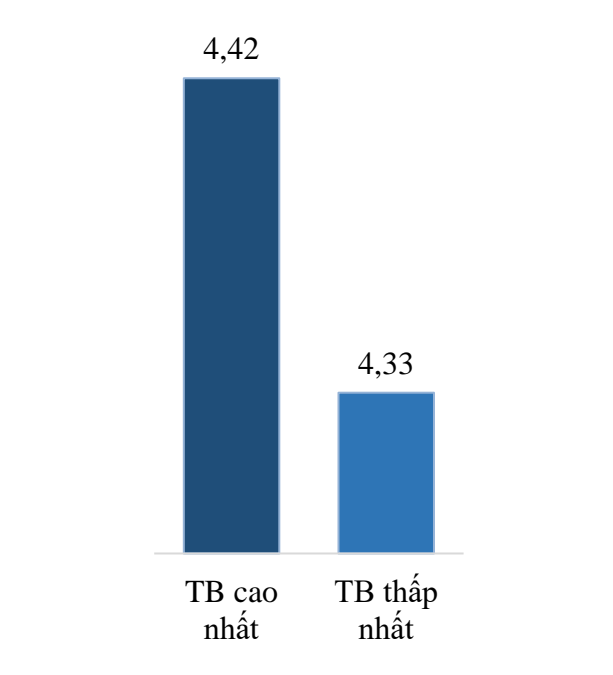
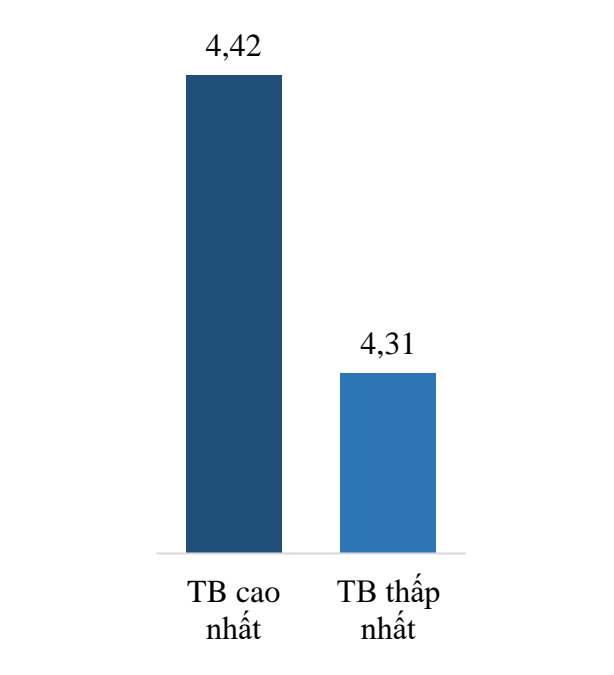


Hình 2.5.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.5.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Quản trị kinh doanh, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

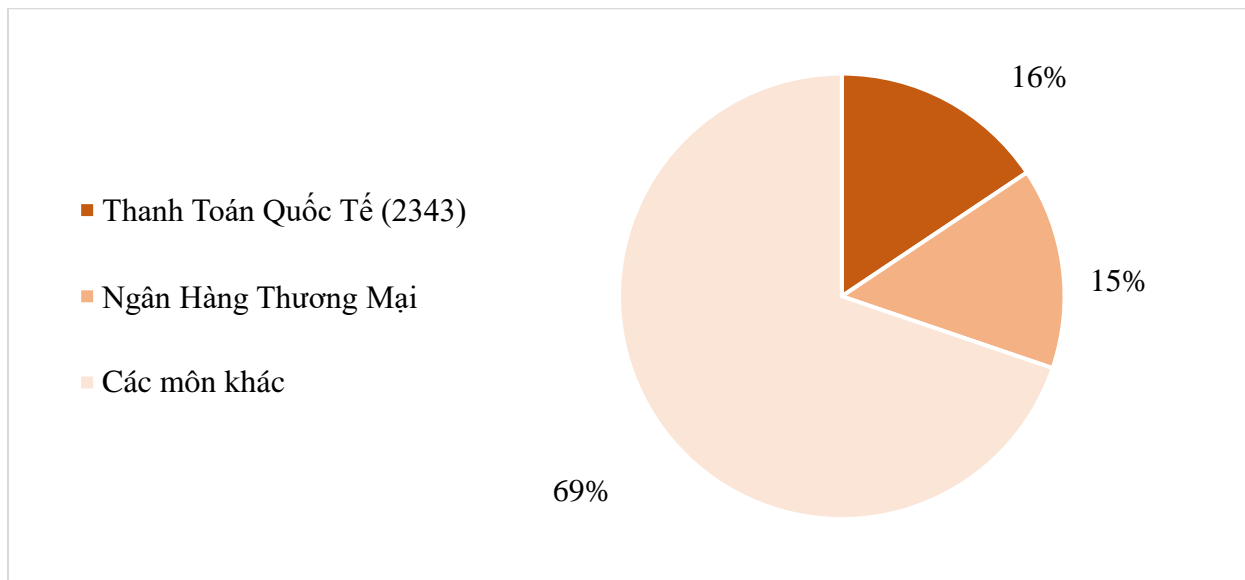
 <p>Bar chart showing average scores for Lecturer Evaluation. The highest average score (TB cao nhất) is 4.42, and the lowest average score (TB thấp nhất) is 4.33.</p>	 <p>Bar chart showing average scores for Course Evaluation. The highest average score (TB cao nhất) is 4.42, and the lowest average score (TB thấp nhất) is 4.31.</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 1802 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 42 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.6. KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

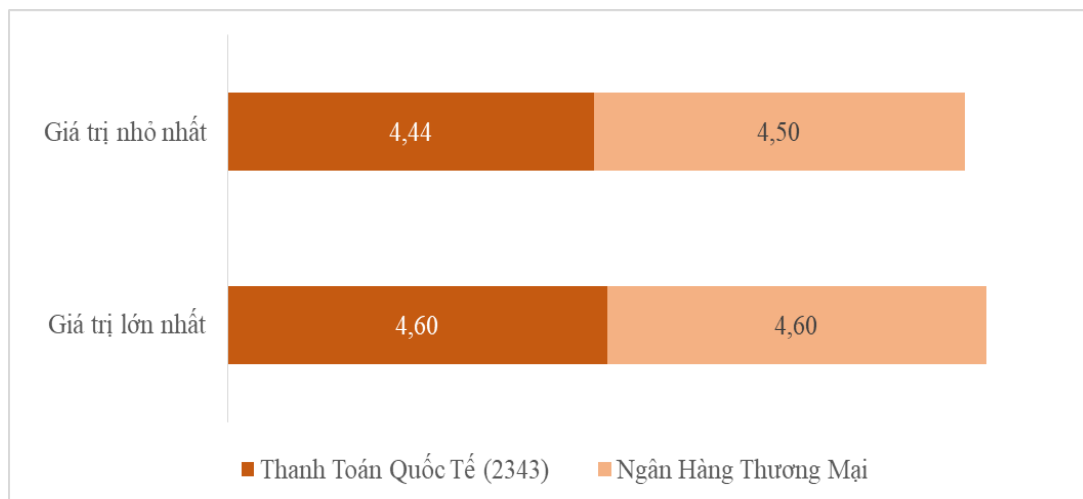
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 23 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 397 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Thanh Toán Quốc Tế (16%), Ngân Hàng Thương Mại (15%). Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 69%.

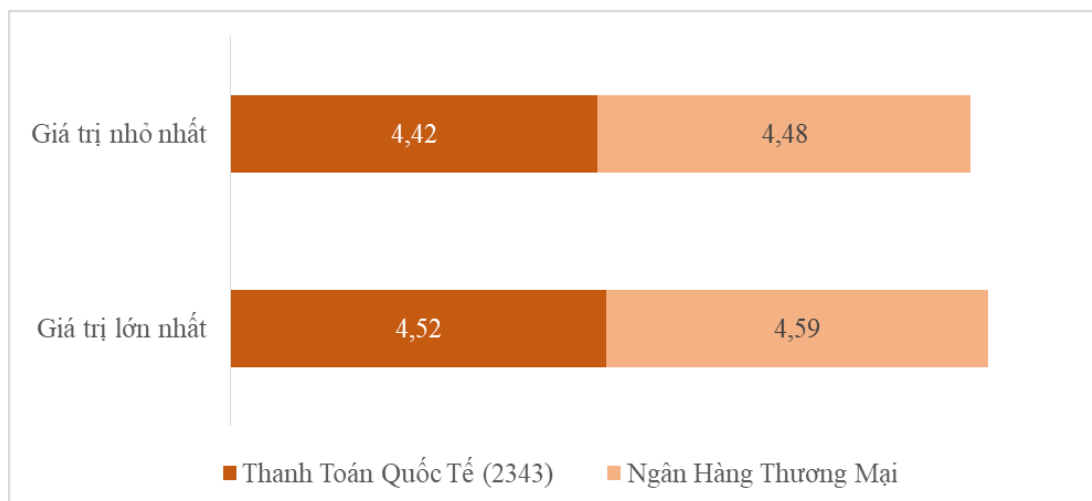


Hình 2.6.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

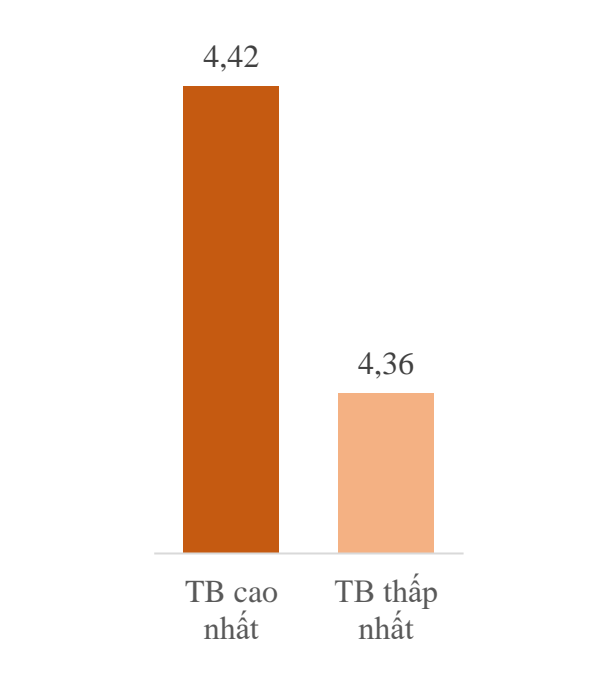
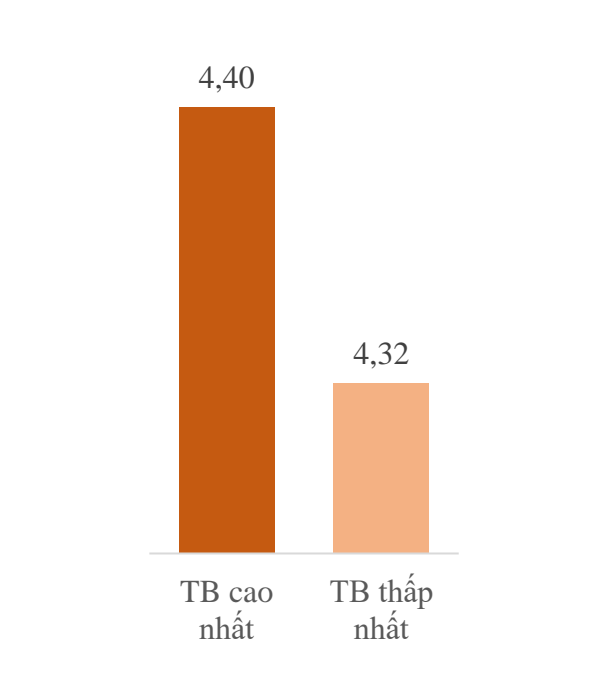


Hình 2.6.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.6.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Tài chính – Ngân hàng, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

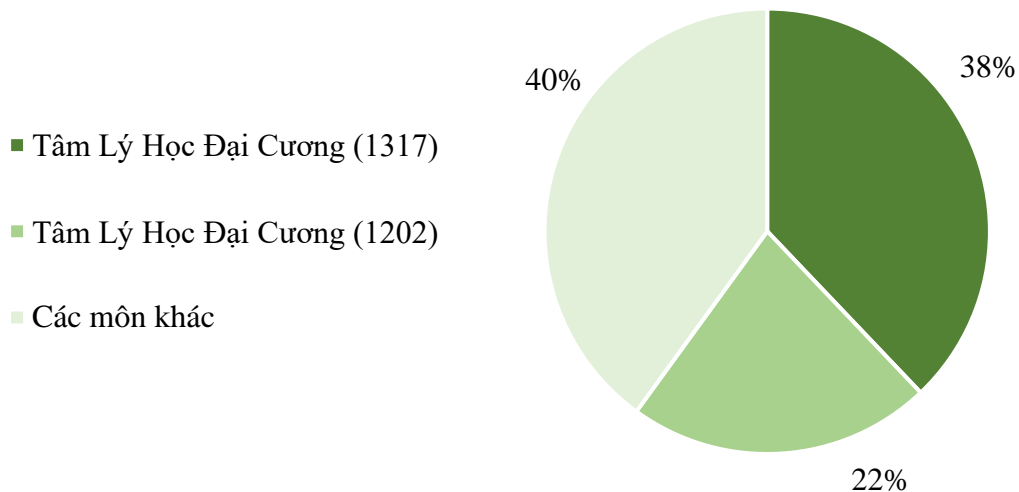
 <p>Bar chart showing average scores for Lecturer Evaluation. The highest average score (TB cao nhất) is 4,42 and the lowest average score (TB thấp nhất) is 4,36.</p>	 <p>Bar chart showing average scores for Course Evaluation. The highest average score (TB cao nhất) is 4,40 and the lowest average score (TB thấp nhất) is 4,32.</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tôn trọng ý kiến của tôi. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi có thể áp dụng kiến thức đã học vào trong công việc của mình hoặc trong các hoạt động khác.

Trong tổng số 397 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 15 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.7. KHOA XÃ HỘI HỌC – CÔNG TÁC XÃ HỘI – ĐÔNG NAM Á

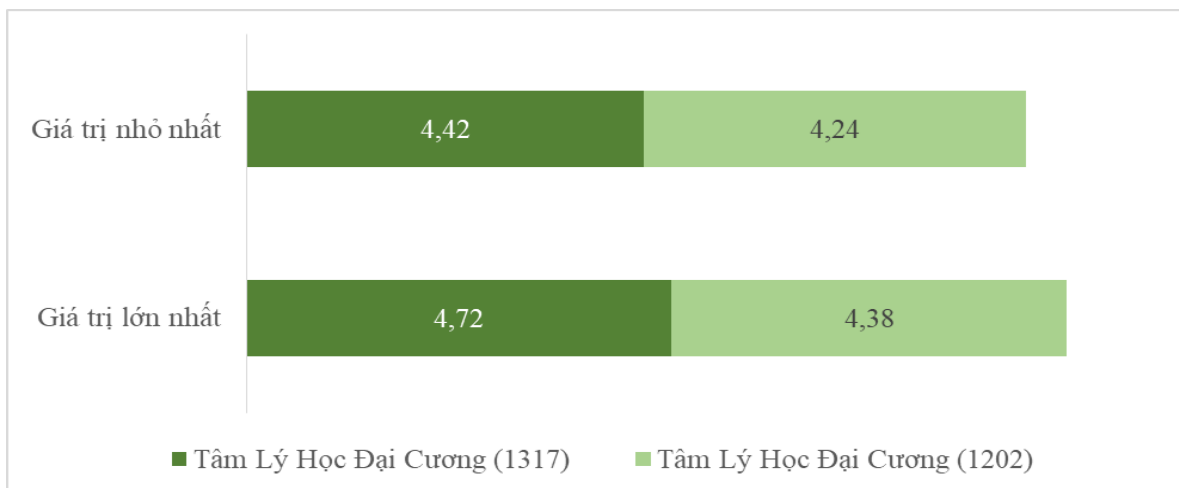
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 06 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 95 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, môn Tâm lý học đại cương (1317) chiếm 38% lượt trả lời, Tâm lý học đại cương (1202) chiếm 22%. Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 40%.

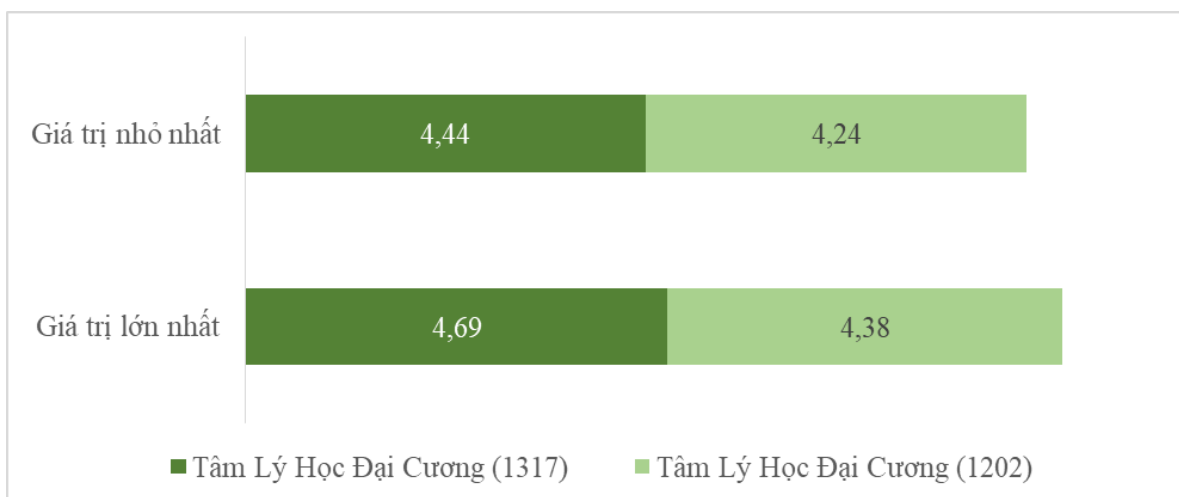


Hình 2.7.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

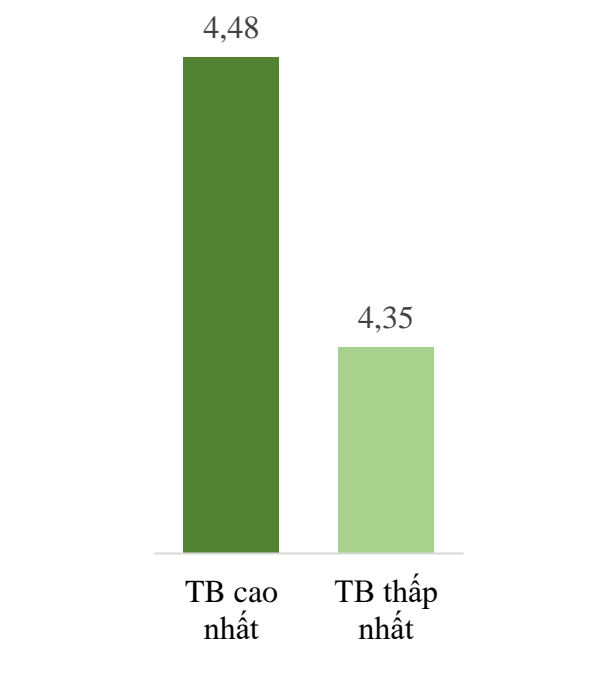
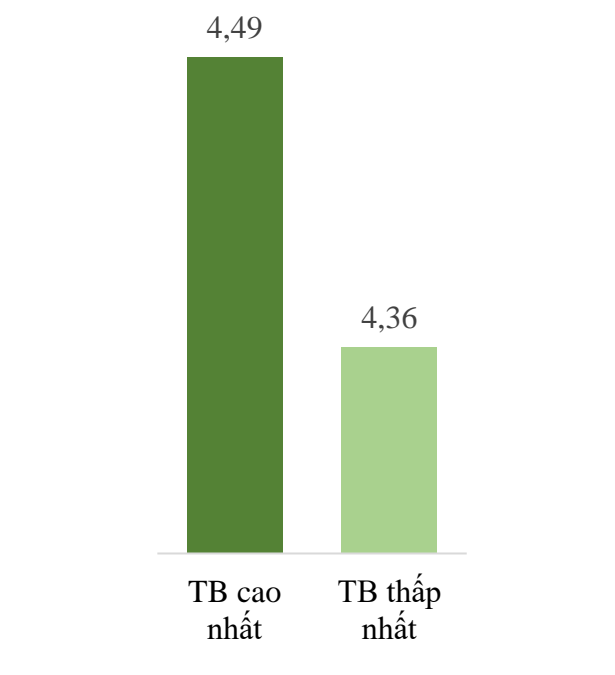


Hình 2.7.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.7.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

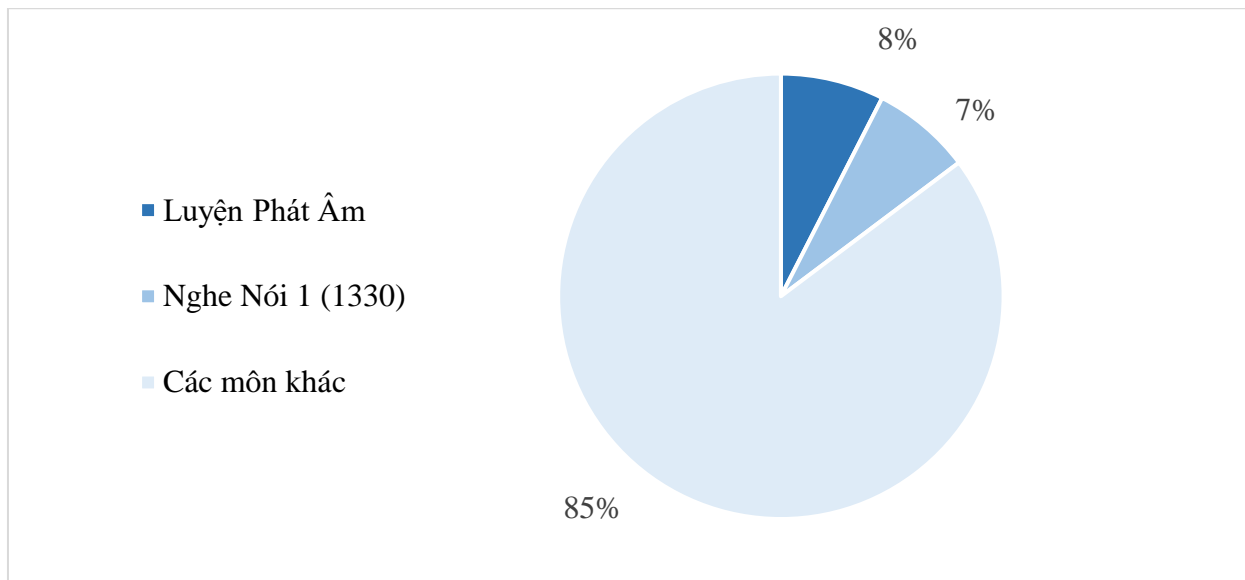
 <p>4,48</p> <p>4,35</p> <p>TB cao nhất TB thấp nhất</p>	 <p>4,49</p> <p>4,36</p> <p>TB cao nhất TB thấp nhất</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên khích lệ tôi thể hiện ý kiến cá nhân. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 95 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 3 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.8. KHOA NGOẠI NGỮ

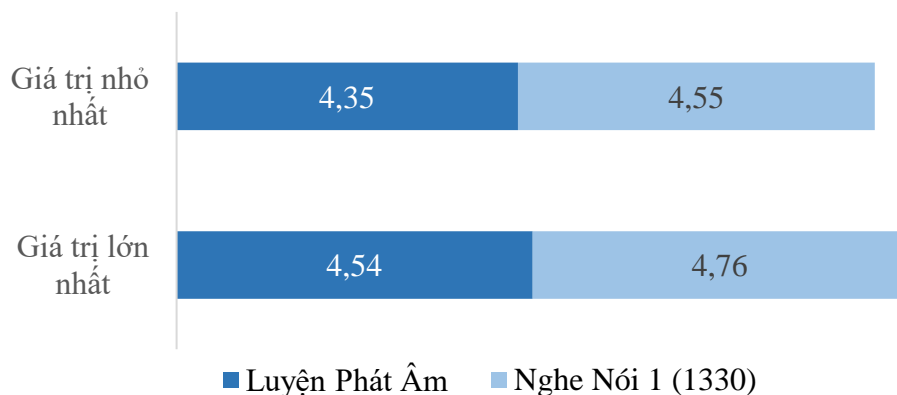
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 57 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 1410 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Luyện phát âm (8%), Nghe Nói 1 (1330) (7%). Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 85%.

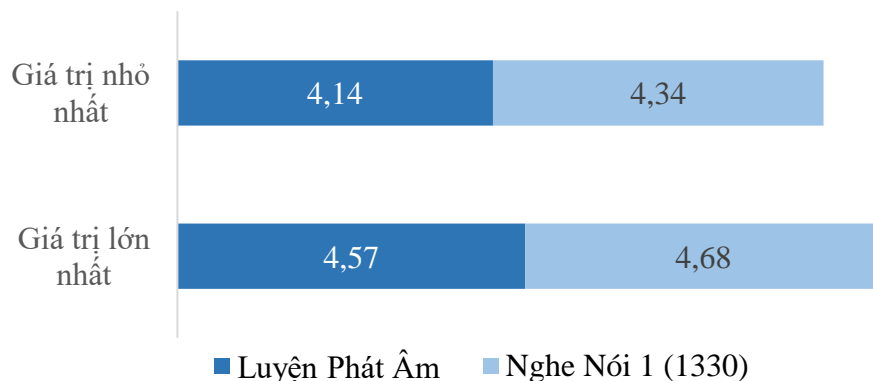


Hình 2.8.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỷ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

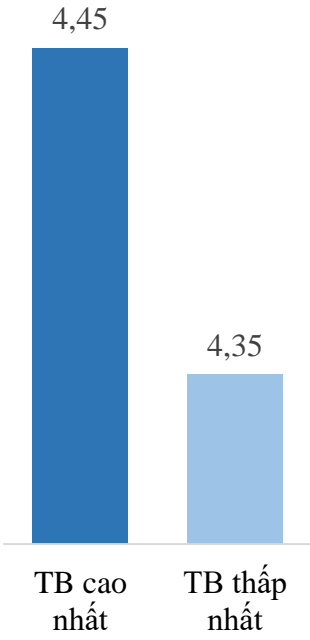
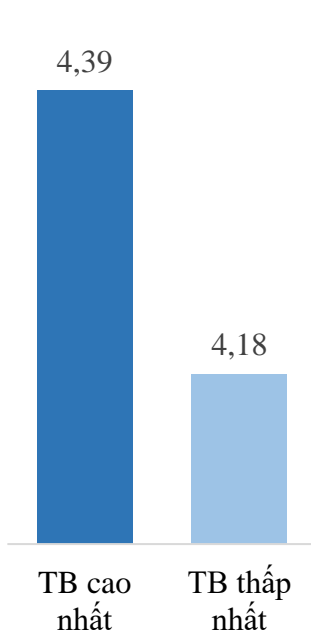


Hình 2.8.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.8.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa Ngoại ngữ, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

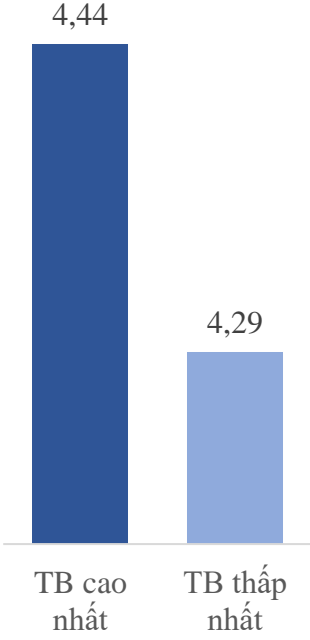
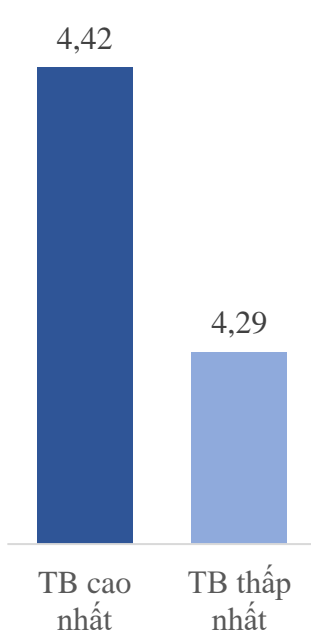
 <p>TB cao nhất: 4,45 TB thấp nhất: 4,35</p>	 <p>TB cao nhất: 4,39 TB thấp nhất: 4,18</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên truyền đạt rõ ràng những nội dung quan trọng của môn học. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gói Scorm (Ngành ngôn ngữ Anh) được thiết kế thú vị, thu hút.

Trong tổng số 1410 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 35 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.9. KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC

- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 01 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 179 lượt trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho môn học Con người và môi trường của Khoa Công nghệ sinh học, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

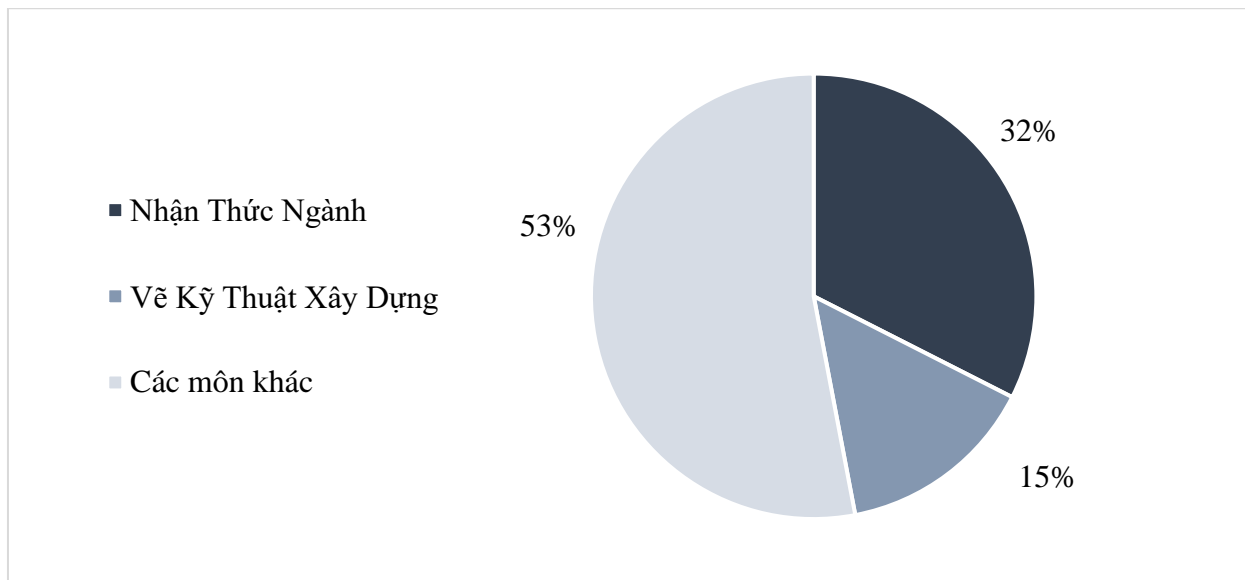
 <p>TB cao nhất: 4,44 TB thấp nhất: 4,29</p>	 <p>TB cao nhất: 4,42 TB thấp nhất: 4,29</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đã cung cấp thông tin phản hồi giúp tôi hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của mình. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 179 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 18 ý kiến về giảng viên và môn học (*chi tiết trong Phụ lục đính kèm*).

2.10. KHOA CNKTCT XÂY DỰNG

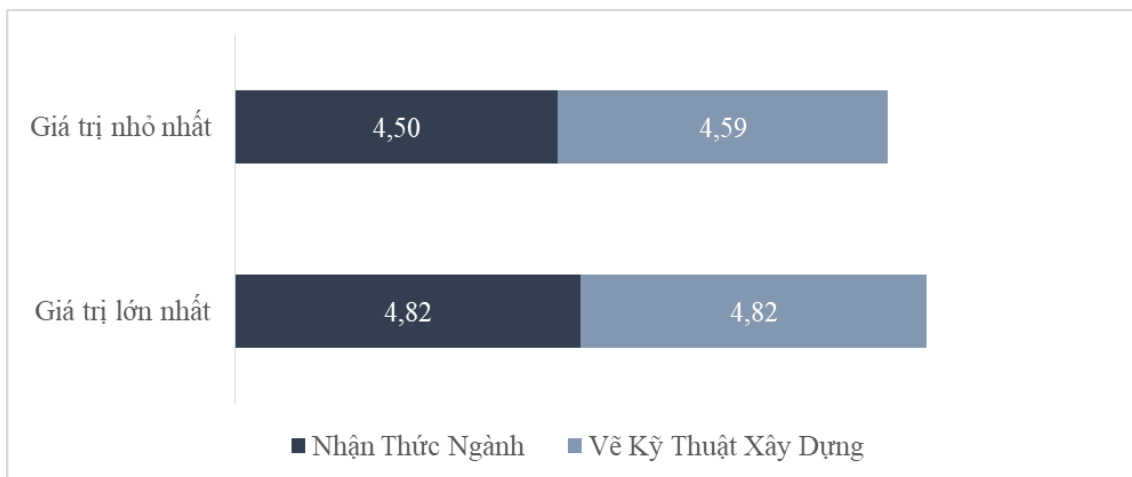
- Số lượng môn học được triển khai trong học kỳ: 10 môn học
- Số lượng lượt tham gia trả lời: 117 lượt trả lời

Về tỉ lệ tham gia trả lời, các môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất gồm: Nhận thức ngành (32%), Vẽ kỹ thuật xây dựng (15%). Tổng tỉ lệ của các môn còn lại là 53%.

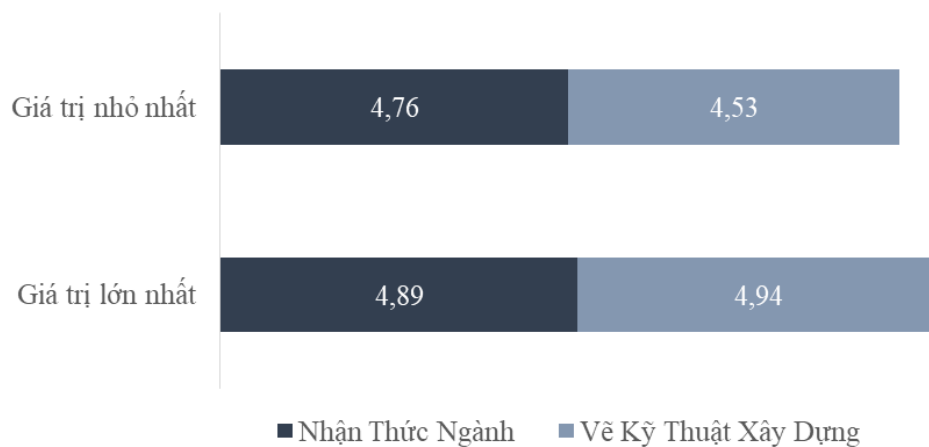


Hình 2.10.1: Tỷ lệ tham gia trả lời

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình lớn nhất và giá trị trung bình nhỏ nhất của môn chiếm tỉ lệ lượt trả lời cao nhất được thể hiện trong biểu đồ.

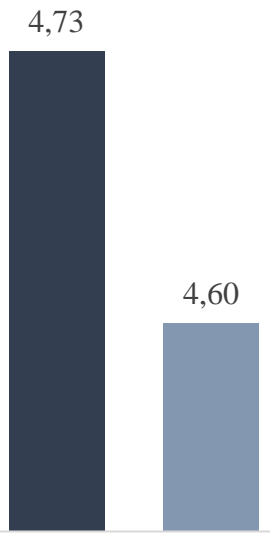
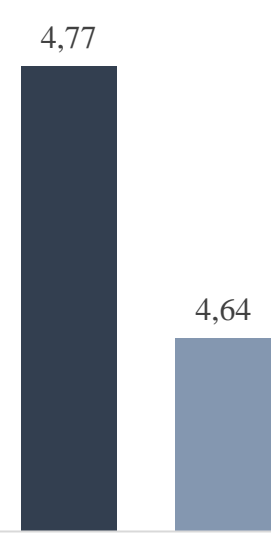


Hình 2.10.2: Đánh giá giảng viên



Hình 2.10.3: Đánh giá môn học

Khi tổng hợp kết quả giá trị trung bình của tất cả lượt trả lời cho các môn học thuộc Khoa CNKTCT Xây dựng, những nội dung có giá trị bình quân cao nhất và thấp nhất trong các thang đo đánh giá giảng viên và đánh giá môn học được thể hiện trong bảng và biểu đồ bên dưới.

 <p>4,73</p> <p>4,60</p> <p>TB cao nhất TB thấp nhất</p>	 <p>4,77</p> <p>4,64</p> <p>TB cao nhất TB thấp nhất</p>
ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN	ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giúp tôi xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình cao nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập.
<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng. 	<p><u>Nội dung có mức trung bình thấp nhất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút.

Trong tổng số 117 phiếu trả lời, sinh viên đã đóng góp 07 ý kiến về giảng viên và môn học (chi tiết trong Phụ lục đính kèm)./.

BAN GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Phan Thị Ngọc Thanh

NGƯỜI THỰC HIỆN BÁO CÁO

(đã ký)

Vương Minh Khoa